

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Thông tư số 17/2019/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (*Thông tư số 17/2019/TT-BKHHCN*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích, yêu cầu

- Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, để có cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các quy định về quản lý công nghệ, Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Khuyến khích các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có các hoạt động nghiên cứu, đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp khoa học và công nghệ nghiên cứu, phát triển, đổi mới công nghệ, góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trong quá trình hội nhập.

- Quá trình tổ chức triển khai việc điều tra, khảo sát, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp bảo đảm khách quan, chính xác và không ảnh hưởng đến việc sản xuất của doanh nghiệp.

2. Đối tượng khảo sát, đánh giá

Đánh giá doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực sản xuất: công nghiệp chế biến, chế tạo, lắp ráp và các ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (được phân loại theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp cận, xây dựng thông tin, cơ sở dữ liệu cần khảo sát, điều tra

1.1. Nội dung xây dựng tài liệu phổ biến, hướng dẫn phương pháp đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của một số ngành, lĩnh vực sản xuất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh:

- Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp có bộ phận R&D nội bộ, doanh nghiệp đạt trình độ công nghệ tiên tiến) là việc phân tích, xác định hiện trạng, sử dụng, khai thác công nghệ sản xuất và đánh giá khả năng hấp thụ, làm chủ, nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo công nghệ sản xuất của doanh nghiệp.

- Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất các doanh nghiệp thuộc các ngành có mã từ C10 đến C30 (nhóm công nghiệp chế biến, chế tạo) là ngành sản xuất chủ lực của tỉnh Bắc Ninh như: Sản xuất chế biến thực phẩm; sản xuất sản phẩm thuốc lá; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các loại sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu têt bết; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; in, sao chép bản ghi các loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất là việc phân tích, tổng hợp các kết quả đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực sản xuất.

- Xác định số liệu cần thu thập căn cứ vào các nguồn cung cấp số liệu đề tổ chức thu thập, tổng hợp hay điều tra thống kê bổ sung.

- Bộ mẫu phiếu điều tra, tiêu chí đánh giá theo các hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 hướng dẫn đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất.

- Tập huấn, đào tạo cán bộ có chuyên môn để phối hợp thực hiện việc đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất phục vụ công tác quản lý của địa phương.

2. Tổ chức khảo sát, điều tra các chỉ tiêu

Nội dung thực hiện việc điều tra thu thập thông tin, số liệu về trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Tổ chức thu thập số liệu cấu thành trình độ và năng lực công nghệ sản xuất.
- Chuẩn hóa, đồng bộ các số liệu trước khi đưa vào bảng số liệu để tiến hành phân tích xử lý và đánh giá các kết quả điều tra khảo sát.

- Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp ở một số ngành, lĩnh vực sản xuất của tỉnh Bắc Ninh thông qua 5 yếu tố thành phần sau:

- + Nhóm hiện trạng thiết bị, công nghệ T (gồm 7 tiêu chí) với số điểm tối đa là 30 điểm;

- + Nhóm hiệu quả khai thác công nghệ E (gồm 5 tiêu chí) với số điểm tối đa là 20 điểm;

+ Nhóm năng lực tổ chức - quản lý O (gồm 5 tiêu chí) với số điểm tối đa là 19 điểm;

+ Nhóm năng lực nghiên cứu phát triển R (gồm 5 tiêu chí) với số điểm tối đa là 17 điểm;

+ Nhóm năng lực đổi mới sáng tạo I (gồm 4 tiêu chí) với số điểm tối đa là 14 điểm.

3. Xử lý, phân tích và đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (bao gồm điều tra tại chỗ và điều tra trực tuyến) về trình độ và năng lực công nghệ sản xuất:

- Lập bảng số liệu với các chỉ tiêu đạt yêu cầu, tiến hành phân tích xử lý các dữ liệu để xác định trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp.

- Đánh giá các mối quan hệ, các yếu tố liên quan cấu thành trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp đối với các dữ liệu đầu vào so với kết quả đạt được.

- Thực hiện cập nhật các thông tin từ phiếu điều tra lên phần mềm đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của Sở Khoa học và Công nghệ để đồng bộ, liên thông dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

4. Đánh giá và đề xuất các giải pháp nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất trên địa bàn tỉnh đến năm 2030

- Xây dựng báo cáo khoa học chuyên đề bao gồm các đánh giá, nhận xét về trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; đề xuất các giải pháp phù hợp để các cơ quan quản lý nhà nước nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý công nghệ và hoạt động đổi mới công nghệ; đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất, góp phần thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Tổ chức Hội thảo tham vấn ý kiến chuyên gia về kết quả điều tra khảo sát.

- Tổ chức Hội thảo đánh giá hiện trạng trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp tỉnh trong năm điều tra và dự kiến kế hoạch giai đoạn tiếp theo; tham vấn ý kiến chuyên gia và các cơ quan, đơn vị liên quan về các báo cáo trước khi tổ chức công bố về kết quả điều tra khảo sát.

- Thông báo kết quả đánh giá tới các doanh nghiệp tham gia đánh giá và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện từ nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ; nguồn huy động hợp pháp (nếu có). Hằng năm, căn cứ chế độ, chính sách và nội dung Kế hoạch được phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ lập dự toán và tổng hợp dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Nội dung chi, mức chi được áp dụng theo quy định về định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước hiện hành trên cơ sở phù hợp với mức dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm được giao. Việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Trường hợp hiệp hội, doanh nghiệp tự tổ chức đánh giá trình độ công nghệ và năng lực công nghệ sản xuất thì kinh phí do hiệp hội, doanh nghiệp đó tự chi trả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ về thực hiện Kế hoạch đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí theo quy định

3. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lựa chọn, xác định danh sách các doanh nghiệp theo chức năng quản lý tham gia thực hiện Kế hoạch; trong trường hợp cần thiết cử cán bộ tham gia thực hiện các nội dung có liên quan.

4. Thông kê tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, liên quan lựa chọn, xác định danh sách các doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì đề xuất số lượng doanh nghiệp cần điều tra, có thể đề xuất lồng ghép các nội dung liên quan trong Kế hoạch này với cuộc điều tra doanh nghiệp hằng năm do Thông kê tỉnh thực hiện theo phương án của Tổng cục Thống kê.

- Chủ trì thực hiện nội dung điều tra, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp theo danh sách đã được lựa chọn; trong trường hợp cần thiết có thể thành lập Tổ điều tra, đánh giá

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ cùng các sở, ngành có liên quan đôn đốc, kiểm tra và hoàn thiện số liệu phiếu điều tra của doanh nghiệp được chọn mẫu; tổng hợp, xử lý các số liệu điều tra, đánh giá gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

5. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành có liên quan tuyên truyền về hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

6. Các hội, hiệp hội và các doanh nghiệp được lựa chọn khảo sát, đánh giá

Phối hợp với cán bộ điều tra, đánh giá; cung cấp thông tin chính xác, trung thực về tình hình hoạt động và thực trạng công nghệ sản xuất của đơn vị; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho điều tra viên cũng như cán bộ quản lý làm việc trong quá trình điều tra, đánh giá.

7. Các sở, ngành, địa phương liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp tuyên truyền về hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; khi cần thiết phối hợp cử cán bộ tham gia thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, các sở, ban, ngành và các địa phương, doanh nghiệp kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan, thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh Bắc Ninh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, KGVX.Đưng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Tân Phụng